QUAN HỆ VIỆT NAM - CANADA PHÁT TRIỂN VỮNG CHẮC TRONG THẾ KỶ MỚI

GS. TS. Nguyễn Thiết Sơn
Viện Nghiên cứu Châu Mỹ

Năm 2008, quan hệ hợp tác hữu nghị tốt đẹp giữa Việt Nam và Canada đã trải qua 35 năm, từ khi hai nước thiết lập quan hệ ngoại giao vào ngày 21/8/1973.

Sự có mặt ban đầu của Canada tại Việt Nam gắn liền với những sự kiện lịch sử quan trọng của nhân dân Việt Nam: sau chiến thắng Điện Biên Phủ năm 1954, Canada là thành viên Ủy ban Quốc tế vì Hòa bình ở Việt nam; sau chiến thắng Điện Biên Phủ trên không, năm 1973 Canada tham gia Ủy ban Giám sát việc thực thi Hiệp định Paris.

Sau khi Việt Nam thống nhất, tháng 9/1976 Việt Nam đã lập Đại sứ quán tại Thủ đô Ottawa. Canada đã mở Đại sứ quán tại Hà Nội từ tháng 7 năm 1991. Từ đó đến nay, Chính phủ và nhân dân hai nước đã không ngừng nỗ lực xây dựng mối quan hệ đối tác toàn diện phù hợp với xu thế phát triển của thời đại và tiềm năng của hai nước trên nhiều lĩnh vực quan trọng, từ chính trị, ngoại giao, kinh tế, đến văn hóa, an ninh, xã hội,...

Quan hệ ngoại giao - chính trị

Ngay từ khi thiết lập quan hệ ngoại giao, quá trình hợp tác giữa hai nước Việt Nam - Canada đã có những bước phát triển tốt đẹp, phản ánh đúng nguyện vọng và lợi ích của nhân dân hai nước. Nhiều chuyến thăm song phương của Lãnh đạo Chính phủ hai nước, của lãnh đạo các bộ, ngành và của nhiều tổ chức đoàn thể, quần chúng đã được tiến hành. Quan trọng nhất trong số đó là các chuyến thăm Canada của Phó Thủ tướng Phan Văn Khải vào tháng 6/1994; của Phó Thủ tướng kiêm Bộ trưởng Ngoại giao Nguyễn Mạnh Cầm tháng 11/1998; của Bộ trưởng Ngoại giao Nguyễn Dy Niên tháng 9/2003. Đặc biệt là chuyến thăm chính thức Canada lần đầu tiên trên cương vị người đứng đầu Chính phủ Việt Nam của Thủ tướng Phan Văn Khải vào tháng 6/2005.

Về phía Canada, Thủ tướng Canada J. Chretien đã thăm Việt Nam tháng 11/1994 và dự Hội nghị Cấp cao Francophonie tổ chức tại Hà Nội năm 1997; các chuyến thăm của Bộ trưởng Nông nghiệp Lyle Vanclief tháng 1/1999, Ngoại trưởng John Manley tháng 7/2001, Bộ trưởng Quốc tịch nhập cư Ilinor Caplan tháng 4/2001, Chánh án Tòa án tối cao tháng 11/2003. Đặc biệt vào tháng 11 năm 2006, Thủ tướng Chính phủ Nguyễn Tấn Dũng đã tiếp Thủ tướng Canada Stephen Harper nhân dịp Ông đến Hà Nội dự Hội nghị Cấp cao APEC 14. Hai bên đã trao đổi về những vấn đề liên quan đến APEC và quan hệ song phương, các biện pháp nhằm thúc đẩy hợp tác giữa hai nước về kinh tế, thương mại, đầu tư, lao động, giáo dục và các vấn đề cùng quan tâm.

Qua những chuyến thăm cấp cao, các nhà lãnh đạo hai nước đã tập trung vào các giải pháp tăng cường quan hệ song phương như: tăng cường trao đổi đoàn ở các cấp chính quyền, quốc hội, bộ, ngành, địa phương và các tổ chức quần chúng; thúc đẩy mạnh mẽ hơn nữa quan hệ kinh tế, thương mại, đầu tư và chuyển giao công nghệ, giáo dục - đào tạo, hội nhập kinh tế quốc tế. Hai bên cũng chủ trương tiếp tục đối thoại thẳng thắn và xây dựng về các vấn đề nhạy cảm và quan trọng như nhân quyền, dân chủ, tự do tôn giáo và cải thiện tình hình các sắc tộc thiểu số.[1]

Bên cạnh đó, mối quan hệ nhân dân giữa Canada và Việt Nam là một phần quan trọng trong quan hệ song phương giữa hai nước. Cộng đồng người Việt tại Canada lên tới 250.000 người, và có nhiều người đã trở về Việt Nam du lịch, làm ăn. Điều này góp phần làm cho quan hệ hai nước tiếp tục phát triển, đặc biệt về du lịch và giáo dục.

Cho đến nay, hai nước đã ký nhiều hiệp định hợp tác song phương, như:

- Hiệp định hợp tác kinh tế và kỹ thuật giữa Chính phủ Việt Nam và Chính phủ Quebec (16/1/1992);
- Hiệp định chung về hợp tác phát triển Chính phủ Việt Nam và Chính phủ Canada (21/6/1994);
- Hiệp định về hợp tác kinh tế giữa hai Chính phủ (21/6/1994);
- Bản ghi nhớ giữa hai Chính phủ về một số sản phẩm dệt (16/11/1994);
- Hiệp định giữa hai Chính phủ về thương mại và mậu dịch (13/11/1995);
- Hiệp định giữa hai Chính phủ về tránh đánh thuế hai lần và ngăn ngừa việc trốn thuế đối với các loại thuế thu nhập (14/11/1997);
- Bản ghi nhớ giữa hai nước về dự án dịch vụ và phát triển hạ tầng (7/3/2000);
- Bản ghi nhớ giữa hai nước về "Dự án hỗ trợ chính sách giai đoạn 2" (25/7/2001);
- Hiệp định Việt Nam - Canada về vận tải hàng không (28/9/2004);
- Hiệp định hợp tác về con nuôi (27/6/2005).

Hiện hai bên đang chuẩn bị ký Thỏa thuận hợp tác trong lĩnh vực giáo dục và đào tạo với Quebec. Cho đến nay, Uỷ ban hợp tác Việt Nam - Canada và Uỷ ban hỗn hợp Việt Nam - Quebec đã được thành lập và tiến hành nhiều kỳ họp nhằm trao đổi các biện pháp thúc đẩy hơn nữa quan hệ hợp tác toàn diện giữa hai nước.

Trong quan hệ quốc tế đa phương, hiện nay, Canada và Việt Nam là những đối tác trên các diễn đàn đa phương quan trọng như Cộng đồng các nước nói tiếng Pháp, Hiệp hội các quốc gia Đông Nam Á (ASEAN), Diễn đàn Kinh tế châu Á - Thái Bình dương (APEC) và Liên hợp quốc. Việt Nam là điều phối viên ASEAN của Canada giai đoạn 2006-2008.

Hai nước cùng nỗ lực vì các mục tiêu chung của Liên Hợp quốc, nhất là mục tiêu vì hòa bình và ổn định của thế giới và đấu tranh cho quyền lợi của các nước đang phát triển trong tiến trình toàn cầu hóa. Canada đã có nhiều đóng góp hỗ trợ Việt Nam hội nhập quốc tế. Tại Hội nghị Cấp cao Diễn đàn Kinh tế châu Á - Thái Bình dương (APEC) (Vancouver tháng 11/1997) do Canada làm Chủ tịch, Việt Nam đã được kết nạp làm thành viên chính thức của diễn đàn trong năm 1998. Từ đó đến nay, hai nước luôn tích cực hợp tác chia sẻ quan điểm trên các vấn đề khu vực và quốc tế, như cùng quan tâm tới việc gia tăng vai trò của Diễn đàn Hợp tác Kinh tế châu Á - Thái Bình dương (APEC), thúc đẩy quan hệ

hợp tác ASEAN - Canada, các vấn đề năng lượng và môi trường, đánh bắt cá quá mức trên phạm vi toàn cầu... Canada là một trong những nước thành viên WTO đầu tiên ủng hộ và giúp đỡ thiết thực cho quá trình Việt Nam gia nhập Tổ chức Thương mại Thế giới (WTO). Ngoài ra, hoạt động của cộng đồng Pháp ngữ cũng đã trở thành một diễn đàn đa phương quan trọng thể hiện sự hợp tác rõ nét giữa Việt Nam và Canada.

Quan hệ kinh tế - thương mại

Có thể nói, mối quan hệ kinh tế thương mại giữa Việt Nam và Canada đang có những bước tiến vững chắc. Điều này được thể hiện qua nhiều hiệp định và thỏa thuận kinh tế - thương mại quan trọng đã được ký kết, cũng như việc hai bên đã kết thúc tốt đẹp các cuộc đàm phán song phương về việc Việt Nam gia nhập Tổ chức Thương mại Thế giới (WTO).

Về đầu tư, từ khi Việt Nam ban hành Luật đầu tư trực tiếp nước ngoài, Canada là một trong những nước đi tiên phong trong việc đầu tư vào Việt Nam. Tính đến hết tháng 7 năm 2007, với 62 dự án có tổng số vốn là 489,5 triệu USD, Canada đứng thứ 21/78 nước và vùng lãnh thổ đầu tư vào Việt Nam.[2] Những lĩnh vực được các nhà đầu tư Canada quan tâm nhất ở Việt Nam là năng lượng, khai thác mỏ, nông nghiệp. Gần đây, Việt Nam đã cấp giấy phép cho Công ty Khoáng sản Tiberon (Tiberon Minerals) của Canada vào khai thác mỏ đa kim loại ở Thái Nguyên, giá trị hợp đồng là 150 triệu USD.

Đặc biệt, những tháng đầu năm 2008 đã chứng kiến sự nhảy vọt đầu tư của Canada vào Việt Nam. Theo thông báo của Cục Đầu tư nước ngoài, trong năm tháng đầu năm 2008, Canada chỉ đăng ký 3 dự án, nhưng tổng số vốn đầu tư lên đến 4,23 tỷ USD. Với dự án Khu du lịch phức hợp Hồ Tràm (Bà Rịa - Vũng Tàu) trị giá trên 4,2 tỷ USD, Canada đã trở thành quốc gia đầu tư lớn nhất trong số 32 quốc gia và vùng lãnh thổ đăng ký đầu tư vào Việt Nam.[3]

Cũng trong những tháng này, nhiều công ty Canada đã công bố kế hoạch kinh doanh lâu dài tại thị trường Việt Nam. Đáng chú ý là kế hoạch của Manulife, tập đoàn bảo hiểm đầu tư tài chính lớn thứ tư trên thế giới về việc không chỉ phát triển lĩnh vực bảo hiểm, mà còn đẩy mạnh đầu tư vào lĩnh vực địa ốc và đầu tư tài chính. Tập đoàn năng lượng Talisman, nhà đầu tư lớn nhất của Canada tại Việt Nam, với kế hoạch thăm dò dầu lửa ngoài khơi với PetroVietnam. Công ty Tiberon Minerals đang có kế hoạch phát triển dự án khai thác mỏ, với số vốn đầu tư có thể là lớn nhất của Canada vào Việt Nam... Rõ ràng, những kế hoạch và cam kết đó đã làm cho vị trí của Canada trên bản đồ đầu tư ở Việt Nam tăng lên đáng kể. Đặc biệt, việc hai nước xúc tiến đàm phán Hiệp định Bảo hộ đầu tư nước ngoài (FIPPA) sẽ là động lực khiến ngày càng có nhiều doanh nghiệp Canada vào đầu tư kinh doanh tại Việt Nam trong những năm tới.[4]

Về thương mại: Quan hệ thương mại giữa Việt Nam và Canada tăng trưởng tương đối ổn định trong những năm gần đây. Sau khi Việt Nam chính thức gia nhập WTO, quan hệ kinh tế giữa hai nước đã có chuyển biến đáng kể. Chính phủ Canada đã đồng ý kéo dài chế độ ưu đãi thuế quan GSP cho Việt Nam đến năm 2014, và đã xóa bỏ hạn ngạch dệt - may cho Việt Nam từ đầu năm 2005 như các nước thành viên WTO.

Trong vòng 7 năm trở lại đây, kim ngạch buôn bán hai chiều liên tục gia tăng, năm 2001: 192 triệu USD; năm 2002: 230 triệu USD; năm 2003: 315 triệu USD; năm 2004: 429,7 triệu USD; năm 2005: 600 triệu USD; và năm 2006: 761 triệu USD. Riêng năm 2007 đã có một bước chuyển biến vượt trội, lần đầu tiên kim ngạch trao đổi thương mại giữa hai nước đã vượt qua mức 1 tỷ đôla.[5] Những mặt hàng xuất khẩu của Việt Nam vào thị trường Canada chủ yếu là giày dép, hàng may mặc, thuỷ sản, xe đạp và phụ tùng xe đạp, cà phê, hạt điều, chè, gia vị,... và Việt Nam nhập từ Canada chủ yếu là hàng tân dược, thiết bị bưu điện - viễn thông, chất dẻo, bột giấy, phân bón, máy móc...

Những kết quả trên đây cho thấy quan hệ kinh tế - thương mại và đầu tư giữa Việt Nam và Canada đã đạt được những thành tích rất to lớn. Tuy nhiên, những kết quả đó vẫn chưa phản ánh được đầy đủ tiềm năng vốn có của hai bên.

Vì vậy, để thúc đẩy quan hệ kinh tế - thương mại và đầu tư giữa Canada và Việt Nam phát triển hơn nữa, công tác xúc tiến thương mại, giới thiệu quảng bá hình ảnh về hàng hoá, môi trường kinh doanh của hai nước cần được chú trọng hơn. Bộ phận thương vụ và thương mại thuộc đại sứ quán cần đẩy mạnh hơn nữa công tác xúc tiến thương mại, các doanh nghiệp cần chủ động tìm hiểu thị trường, tham gia các hội chợ triển lãm chuyên ngành nhằm thúc đẩy quan hệ kinh tế - thương mại Việt Nam - Canada phát triển vững chắc hơn nữa.

Quan hệ hỗ trợ phát triển

Việt Nam là một trong 25 đối tác được Canada tập trung viện trợ phát triển ODA. Ở Việt Nam, ODA của Canada tập trung thực hiện các chương trình xóa đói, giảm nghèo ở một số tỉnh của Việt Nam như Trà Vinh, Sóc Trăng,... và sẽ triển khai thêm ở Ninh Bình và một số tỉnh khác. Viện trợ ODA của Canada cho Việt Nam đạt trung bình hàng năm là 26 triệu USD, bên cạnh đó còn có một số chương trình viện trợ khác. ODA của Canada dành cho Việt Nam năm 2003 là 18 triệu USD; năm 2004: 24 triệu USD; năm 2005: 26 triệu USD; năm 2006: 33 triệu USD; và năm 2007: 29 triệu USD. Tổng kinh phí tài trợ của Canada cho Việt Nam qua tất cả các kênh từ năm 1996 đến năm 2006 lên tới xấp xỉ 333 triệu USD. Chương trình viện trợ của Canada tập trung chủ yếu vào việc xây dựng các mối quan hệ đối tác giữa các cơ quan, tổ chức chính phủ và phi chính phủ của Canada và Việt Nam cũng như trong khu vực tư nhân. Các dự án tài trợ lớn của Canada nằm trong các lĩnh vực giảm nghèo nông thôn, cải cách pháp luật và tư pháp, cải cách ngân hàng, quản lý môi trường, phát triển doanh nghiệp vừa và nhỏ, đào tạo trong nông nghiệp và công nghiệp, giáo dục cơ sở và bình đẳng giới. Là nhà tài trợ tương đối nhỏ, song Canada đã tạo được ảnh hưởng trong đối thoại chính sách thông qua mối quan hệ song phương và sự tham gia với tư cách thành viên của Nhóm Nhà tài trợ Đồng chính kiến (LMDG) và các diễn đàn giữa Chính phủ Việt Nam và các nhà tài trợ.

Trong khuôn khổ "Chương trình Phát triển Quốc gia", Cơ quan phát triển quốc tế Canada (CIDA) đã hỗ trợ Việt Nam xây dựng "Khung Chương trình Phát triển Quốc gia của CIDA tại Việt Nam giai đoạn 2004-2009". Tháng 5 năm 2002, Chính phủ Việt

Nam đã công bố Chiến lược toàn diện về tăng trưởng và giảm nghèo (CPRGS). Chiến lược này là căn cứ để tập hợp các nguồn lực hỗ trợ của cộng đồng tài trợ quốc tế, trong đó có CIDA. Chính phủ Việt Nam cũng đã thông qua Kế hoạch Phát triển Kinh tế - Xã hội 2006-2010, trong đó có kết hợp những nguyên tắc và mục tiêu giảm nghèo của CPRGS. Khung Chương trình Phát triển Quốc gia của CIDA (CDPF) giai đoạn 2004-2009 được định hướng theo các kế hoạch giảm nghèo này của Việt Nam, và nhất quán với các nỗ lực phối hợp và hài hòa thủ tục của cộng đồng tài trợ.

Được định hướng bởi tuyên bố chính sách của CIDA và Cam kết Hà Nội về tăng cường hiệu quả viện trợ, chương trình của CIDA tại Việt Nam dựa trên thế mạnh của quá trình phát triển với tinh thần làm chủ mạnh mẽ của các đối tác Việt Nam và tiếp thu những lợi ích của việc phối hợp và hài hòa hóa thủ tục ở mức độ cao. CIDA hỗ trợ các sáng kiến đồng tài trợ quy mô lớn cùng với nhiều nhà tài trợ khác như Tín dụng Hỗ trợ Giảm nghèo (PRSC) và đồng tài trợ cho các lĩnh vực như quản lý tài chính công và giáo dục cơ sở. CIDA cũng tiếp tục xác định các lĩnh vực hợp tác kỹ thuật song phương cụ thể để bổ trợ cho các sáng kiến chung nói trên. Bên cạnh đó, CIDA cũng điều phối các kênh viện trợ khác nhau của Canada cho Việt Nam, bao gồm cả hỗ trợ cho các trường đại học, cao đẳng và tổ chức phi chính phủ Canada làm việc với các đối tác Việt Nam, cũng như hỗ trợ cho các tổ chức đa phương. Sự phối hợp này đã làm tăng cường hiểu biết và chia sẻ, trao đổi thông tin về các thực tiễn tốt nhất, cũng như các hoạt động phối hợp kiểu như đồng thiết kế chương trình và đồng thực hiện các hoạt động.

Các hoạt động của CIDA tập trung vào những nội dung chính sau:

- Quản lý Nhà nước: Những hỗ trợ của CIDA cho công tác quản lý nhà nước đã góp phần giúp Việt Nam chuyển đổi kinh tế (giảm nghèo, bảo hộ nền kinh tế, thực hiện mục tiêu gia nhập WTO) và góp phần tăng cường công tác quản lý nhà nước mang tính minh bạch và trách nhiệm giải trình cao hơn. Ba lĩnh vực quản lý nhà nước quan trọng - cải cách pháp lý và tư pháp, cải cách tài chính và cải cách hành chính công - đều hỗ trợ cho quá trình chuyển đổi và là những nội dung được đề cập nổi bật trong Kế hoạch Phát triển Kinh tế - Xã hội (SEDP).

- Nông nghiệp và Phát triển nông thôn: CIDA hỗ trợ tăng cường năng lực quốc gia nhằm đáp ứng các tiêu chuẩn quốc tế về chất lượng và vệ sinh an toàn thực phẩm, xây dựng thị trường trong nước vận hành hiệu quả và tiếp cận tốt hơn với thị trường quốc tế. Các hoạt động này dựa trên những thành tựu đã đạt được trong Chương trình Giảm nghèo Nông thôn (RPRP), tập trung ở vùng đồng bằng sông Cửu Long, một địa bàn đang có bất bình đẳng về thu nhập tăng nhanh, và vùng Bắc Trung Bộ, nơi có tỉ lệ nghèo cao và số lượng lớn đồng bào dân tộc thiểu số đang sinh sống. RPRP đã hỗ trợ xây dựng các công trình hạ tầng quy mô nhỏ, dịch vụ xã hội và cải thiện sinh kế cho người dân nông thôn.

- Giáo dục cơ sở: Kế hoạch Hành động Quốc gia về Giáo dục cho Mọi người của Chính phủ đã thu hút sự ủng hộ của một số nhà tài trợ trong đó có CIDA, cụ thể là Chương trình Giáo dục tiểu học cho trẻ em có hoàn cảnh khó khăn, và Chương trình Hỗ trợ ngân sách theo mục tiêu (TBS). Thông qua tăng cường năng lực của TBS, CIDA giúp tăng cường khả năng lập

kế hoạch và quản lý các dự án giáo dục của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Ngoài ra, CIDA tiếp tục chủ trương vận động lồng ghép toàn diện vấn đề bình đẳng giới không chỉ trong các chương trình của mình. CIDA cũng tiếp tục đưa vấn đề môi trường bền vững vào tất cả các lĩnh vực hoạt động của chương trình và hỗ trợ các dự án cụ thể, bao gồm nâng cao năng lực quản lý nhà nước về môi trường, tăng cường cơ sở hạ tầng quy mô nhỏ trong các dự án nông nghiệp và phát triển nông thôn, và giảm nhẹ tác động thiên tai đối với người nghèo.

Đại sứ quán Canada tại Việt Nam đã có nhiều hoạt động rất tích cực và hiệu quả nhằm giúp đỡ nhân dân Việt Nam: thường xuyên tổ chức các hoạt động từ thiện, thể thao, ca nhạc, đi xe đạp xuyên Việt; tổ chức cuộc chạy Terry Fox hàng năm; tổ chức các hội chợ từ thiện... Những hoạt động này thể hiện đậm nét tình hữu nghị cao đẹp của Chính phủ và nhân dân Canada đối với Chính phủ và nhân dân Việt Nam cùng hướng tới sự hợp tác phát triển bền vững và tăng cường hiểu biết lẫn nhau.

Quan hệ văn hóa - giáo dục

Hợp tác giáo dục giữa Việt Nam và Canada đang phát triển nhanh chóng thông qua nhiều chương trình phối hợp đào tạo, cấp học bổng, quan hệ đối tác phát triển đại học và hợp tác nghiên cứu.

Chương trình học bổng dành cho khối Pháp ngữ được CIDA tài trợ cho phép các sinh viên xuất sắc của Việt Nam theo học bằng tiếng Pháp tại các trường đại học của Canada. Việc hợp tác với Canada trong giáo dục nghề nghiệp và kỹ thuật được Việt Nam hết sức chú trọng. Việt Nam dự định ban hành những chính sách phù hợp nhằm thúc đẩy hệ thống giáo dục đa cấp tại các trường cao đẳng, đại học; đồng thời áp dụng có chọn lọc những mô hình và kinh nghiệm của Canada về giáo dục nghề nghiệp và kỹ thuật cho phù hợp với thực tiễn tại Việt Nam. Qua khảo sát tại 5 trường Cao đẳng Cộng đồng (CĐCĐ) và 2 Viện Kỹ thuật tại Canada của đoàn Ủy ban Văn hóa, Giáo dục, Thanh niên, Thiếu niên và Nhi đồng Quốc hội Việt Nam cho thấy, hệ thống và mô hình của các trường này gần gũi và phù hợp với mục tiêu phát triển các trường CĐCĐ tại Việt Nam. Các cơ sở đào tạo nghề, kỹ thuật ở Canada gắn kết rất tốt với nhu cầu đào tạo và phát triển của cộng đồng, giới doanh nghiệp. Đây là mô hình đa cấp từ dạy nghề đến cao đẳng, đại học và sau đại học; đa ngành, có tính thực tiễn cao, linh hoạt, mềm dẻo nên hiệu quả đào tạo cao. Ngoài ra, các trường còn có tính liên thông và gắn kết tốt với các trường trung học phổ thông trong hướng nghiệp, đào tạo nghề cho học sinh; đồng thời có tính tự chủ cao.

Về phía Canada, Đại sứ Canada tại Việt Nam, Gabriel-M Lessard khẳng định, Canada sẵn sàng giúp đỡ và hợp tác với Việt Nam để cùng xây dựng một mô hình giáo dục nghề nghiệp và kỹ thuật phù hợp tại các trường CĐCĐ của Việt Nam. Nhiều đoàn của các cơ sở giáo dục Canada đã đến Việt Nam để tìm hiểu khả năng hợp tác đào tạo. Năm 2007, có hơn 60 đoàn giáo dục Canada đã đến Việt Nam để tuyển sinh và thiết lập quan hệ với các đối tác giáo dục ở Việt Nam, chẳng hạn Đại học Windsor sang làm việc với Đại học Luật thành phố Hồ Chí Minh về việc xây dựng các chương trình hợp tác đào tạo, khả năng thành lập Trung tâm trọng tài quốc tế. Đại học Alberta đã làm việc với nhiều trường đại học

của Việt Nam về Chương trình học bổng cho du học sinh Việt Nam sang học tại trường Đại học Alberta. Nhiều cuộc triển lãm giáo dục của các trường đại học Canada đã được tổ chức tại Hà Nội và thành phố Hồ Chí Minh; chuyến thăm Canada vào tháng 6/2007 của Phó Thủ tướng Trương Vĩnh Trọng; việc phát hành cuốn "Sách hướng dẫn du học tại Canada" bằng tiếng Việt... là những hoạt động quan trọng nhằm mục đích tăng cường hơn nữa quan hệ giáo dục - đào tạo giữa Việt Nam và Canada.

Bên cạnh việc tăng cường quan hệ giáo dục - đào tạo, Việt Nam và Canada đều có những nỗ lực góp phần tích cực vào việc phát triển và mở rộng quan hệ văn hóa và ngoại giao nhân dân.

Việt Nam cũng rất quan tâm đến việc học hỏi kinh nghiệm của Canada trong lĩnh vực bảo tồn văn hóa và đào tạo cán bộ. Tháng 6/2005, tại Quebec, Hiệp định Hữu nghị và Hợp tác giữa thành phố Quebec và thành phố Huế đã được ký kết; theo đó, hai bên sẽ thiết lập mối quan hệ hợp tác trong các lĩnh vực bảo tồn, phát huy các giá trị văn hóa, di sản, khoa học - công nghệ; phát triển cộng đồng và du lịch. Để tìm hiểu kinh nghiệm quản lý của Canada trong lĩnh vực bảo tồn văn hóa và đào tạo nguồn nhân lực làm công tác văn hóa, một phái đoàn của Bộ Văn hóa - Thông tin Việt Nam đã đến Ottawa làm việc với Bộ Di sản Canada vào tháng 7/2007. Hai bên đã trao đổi về trách nhiệm quản lý nhà nước trong các lĩnh vực bảo tồn, bảo tàng, biểu diễn nghệ thuật, phim ảnh, sân khấu, thư viện, thể thao, phát thanh, truyền hình. Ngoài ra, đoàn còn có một số cuộc trao đổi kinh nghiệm với Bộ Văn hóa tỉnh Ontario, Viện Bảo tồn Canada và thăm một số cơ sở văn hoá khác ở tỉnh British Columbia và tỉnh Quebec.[6]

Về ngoại giao nhân dân: Mối quan hệ nhân dân giữa Canada và Việt Nam là một phần quan trọng trong quan hệ song phương giữa hai nước. Đại sứ quán Canada tại Hà Nội luôn có nhiều chương trình cụ thể tăng cường quan hệ giữa hai nước, như cuộc chạy hàng năm Terry Fox (sẽ tiếp tục diễn ra vào ngày 13-11 tới), tổ chức Triển lãm Giáo dục Canada, nhiều chương trình biểu diễn giao lưu văn nghệ giữa hai nước cũng được thực hiện thường xuyên, như buổi hòa nhạc "Canada-Rock" hay buổi hòa nhạc từ thiện "Tiếng vọng toàn cầu" vừa được tổ chức tại Thành phố Hồ Chí Minh, với sự tham gia của nhiều nghệ sỹ lớn của Canada. Đại sứ quán Việt Nam tại Canada cũng thường xuyên tổ chức các cuộc gặp gỡ giao lưu với nhân dân Canada, với đồng bào Việt Nam sinh sống ở Canada. Quan hệ hữu nghị giữa hai nước cũng liên tục được mở rộng thông qua hoạt động của Hội Hữu nghị Việt Nam - Canada của Việt Nam, Hội đã có rất nhiều đóng góp tích cực cho việc phát triển quan hệ giữa hai nước, đặc biệt là ngoại giao nhân dân; Hội Canada - Việt Nam ở Canada được thành lập cũng đã góp phần quan trọng cho việc thắt chặt quan hệ giao lưu của nhân dân hai nước. Hai bên đã tăng cường quan hệ quần chúng nhân dân thông qua các biện pháp như thỏa thuận mới ký kết gần đây cho phép nối lại việc nhận con nuôi giữa hai nước. Đặc biệt, gần đây, Đại sứ quán Canada đã chính thức giới thiệu cuốn sách "Việt Nam - Canada: Tình hữu nghị xuyên biên giới" tại Hà Nội. Cuốn sách gồm các bài viết của các nhà lãnh đạo cao cấp, các giáo sư, học giả và doanh nhân Canada và Việt

Nam viết về sự phát triển các mối quan hệ hữu nghị giữa hai quốc gia.[7]

Ngoài ra, cộng đồng người Việt Nam ở Canada có tiềm năng tri thức khá lớn, nhiều người có trình độ khoa học cao đang làm việc, giảng dạy tại một số trường đại học lớn như: Laval, Quebec, Montreal, Waterloo, Toronto, British Colombia... Nhiều trí thức làm việc trong các lĩnh vực mũi nhọn như: viễn thông, tin học, điện tử, môi trường, sinh học... Những người này đang có những đóng góp đáng kể vào sự phát triển của Canada và tình hữu nghị giữa hai nước.

Quan hệ Việt Nam - Canada hướng tới tương lai

Qua chặng đường dài 35 năm quan hệ ngoại giao, Chính phủ và nhân dân Việt Nam và Canada đã cùng nhau tạo nên một di sản hết sức quý báu cho hai dân tộc, đó là mối quan hệ đối tác toàn diện, tôn trọng lẫn nhau, tin cậy, bình đẳng, cùng có lợi, là cơ sở vững chắc cho hai nước hướng tới tương lai tươi sáng cùng hợp tác ổn định lâu dài.

Canada là đối tác kinh tế - chính trị rất to lớn và quan trọng của Việt nam hiện nay và trong tương lai. Mở rộng quan hệ với Canada phù hợp với lợi ích phát triển của Việt Nam, với đường lối đối ngoại hòa bình làm bạn với các dân tộc trên thế giới của Việt Nam. Canada là thị trường hết sức quan trọng cho hàng hóa của Việt Nam, là nguồn lực tài chính, tín dụng, FDI, hỗ trợ phát triển chính thức cho Việt Nam. Canada là đối tác chính trị quan trọng của Việt Nam trên các diễn đàn quốc tế, Liên hiệp quốc, các tổ chức quốc tế đa phương... Chính vì vậy, quan hệ Việt Nam - Canada trong tương lai sẽ được tiếp tục phát triển mạnh mẽ.

Với quan hệ lâu dài của Việt Nam với Canada, Việt Nam là một đối tác châu Á quan trọng của Canada, nhất là trong chính sách hướng về châu Á của Canada. Với một nền kinh tế phát triển năng động của Việt Nam, phù hợp với xu hướng mở rộng quan hệ với châu Á của Canada, trong tương lai, Việt Nam sẽ là một đối tác hết sức quan trọng của Canada, cả về thương mại, đầu tư, lẫn hợp tác, phối hợp với nhau về các vấn đề quốc tế ở châu Á, cũng như trên toàn cầu.

Vì lợi ích phát triển của mình, rõ ràng với hai đối tác đã tạo nên sự tin cậy lẫn nhau suốt 35 năm qua, quan hệ Việt Nam và Canada trong tương lai chắc chắn sẽ tiếp tục được nhân dân hai nước không ngừng thúc đẩy phát triển rực rỡ hơn nữa. Một tương lai tươi sáng đang mở ra trước hai dân tộc Việt Nam và Canada ■

Chú thích:

1) Tuyên bố chung Việt Nam - Canada, TTXVN 27-6-2005.
2) Theo website của Bộ Ngoại giao Việt Nam
3) Báo điện tử - Thời báo Kinh tế Việt Nam. Ngày 26/5/2008.
4) Quan hệ kinh tế Việt Nam - Canada: Cần bước đột phá. http://www.tgvn.com.vn/Story/vn/home/kinhte/DNhoinhap/2008/1/210.html
5) Kim ngạch thương mại Việt Nam - Canada sẽ vượt 1 tỷ USD. http://www.mofa.gov.vn/vi/nr040807104143/nr040807105039/ns071102144427.
6) Việt Nam tham khảo kinh nghiệm quản lý văn hoá của Canada. http://www.mofa.gov.vn/vi/cn_vakv/america/nr040819113843/ns070730095021
7) Giới thiệu sách về Canada và Việt Nam tại Việt Nam. Thông điệp của Đại sứ Canada.